

Bản án số: 104/2018/HS-PT
Ngày 12-7-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương
Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Bích Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trần Anh T, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 13/11/1989 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại tổ X, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp khi phạm tội là sinh viên; trình độ văn hóa lớp 12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Ngô Ngọc A và 01 con; không tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ Y, phường PDP, thành phố TN; nơi cư trú tại tổ X, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Luật Sư Nguyễn Thị Thanh N, Văn phòng luật sư Thanh N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1961; nơi cư trú tại tổ X, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Anh Đoàn Văn H1, sinh năm 1981; nơi cư trú tại tổ X, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Trần Văn S với gia đình anh em Đoàn Văn H1, Đoàn Văn H là hàng xóm sát nhà nhau ở tổ X, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Hai bên gia đình có mâu thuẫn tranh chấp phần đất mà gia đình ông S đặt đường ống thoát nước đi qua, vụ việc đang được Ủy ban nhân dân phường TV, thành phố TN giải quyết.

Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2015 ông Trần Văn S (ông S bị cụt một tay) cùng vợ là bà Nguyễn Thị P, con là Trần Anh T, cháu ruột bà P là anh Nguyễn Thái B đang ăn tối ở nhà thì thấy nước thải tràn vào nhà. Ông S cùng anh B ra chỗ cống thoát nước thải xem thì thấy đường ống thoát nước bị nhét một thanh gỗ và túi ni lon, đất đá bịt kín, ông S và anh B moi hết ra cho thông rồi vào trong nhà tiếp tục ăn cơm. Khi đang ăn cơm, nghe tiếng cách cách nên ông S ra xem thì thấy anh Đoàn Văn H đang cầm con dao tông đeo thanh gỗ để bịt ống thoát nước của gia đình ông S, thấy vậy ông S chửi anh H, hai bên cãi chửi nhau. Thấy ông S to tiếng, bà P, anh B và T đi ra chỗ ông S. Lúc này ông S dùng tay và đầu gối đẩy vào người anh H làm anh H ngã ngối bệt xuống đất. Anh H liền đứng dậy, tay vẫn cầm dao lao về phía ông S, thấy vậy T lao vào giằng được con dao của anh H và nói "có gì bình tĩnh nói chuyện". Ông S nhặt gạch ném anh H, anh H chạy về phía bồn hoa trước cửa nhà anh H cách đó khoảng 2m lấy một con dao khác dạng dao phay dài khoảng 36cm chuôi gỗ cầm chạy đến chém một nhát suốt vai trái ông S. Thấy vậy, T cầm con dao giằng được của anh H lúc trước chém về phía anh H, anh H giơ tay lên che đầu thì bị trúng vào tay và đầu, anh H ngã ra đất. Lúc này anh H1 từ đằng sau cầm một đoạn gậy tre dài khoảng 1,3m chạy đến vụt liên tiếp về phía ông S, T và bà P. T cầm dao khua khoắng về phía H1 để ngăn không cho anh H1 tiếp tục đánh ông S và bà P. Sau đó T và ông S tiếp tục nhặt gạch ném về phía anh H1 và anh H, anh H1 và anh H chạy vào nhà anh H. Khi vào trong nhà, anh H vào bếp lấy một con dao phay chạy ra nhưng do ông S, anh B và T cũng đi vào nhà nên sự việc chấm dứt. Sau vụ việc xảy ra, hậu quả như sau:

- Anh Đoàn Văn H vào Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên lúc 19 giờ ngày 19/11/2015 cấp cứu, điều trị đến ngày 01/12/2015 ra viện. Bệnh án xác định: Anh H có 01 vết thương vùng đỉnh phải, bờ sắc gọn dài xấp xỉ 10cm; vùng trán có 01 vết thương rách da bờ sắc gọn dài xấp xỉ 1cm; mặt sau cẳng tay phải có vết thương bờ sắc gọn dài xấp xỉ 5cm; vết xây sát da mặt sau vùng cẳng tay trái; kết quả chụp CT xác định vỡ xương đỉnh phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 11/01/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định: Anh Đoàn Văn H bị vỡ xương đỉnh phải; hiện tại: Vùng đỉnh phải có vết sẹo màu nâu nhạt

KT dài 4,5cm x 0,2cm; vùng trán có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,2cm; cẳng tay phải có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 4,8cm x rộng 0,1cm. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đoàn Văn H là 13%.

- Anh Đoàn Văn H1 vào Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên lúc 19 giờ 15 phút ngày 19/11/2015 điều trị đến ngày 24/11/2015 ra viện. Bệnh án xác định: Anh H1 cẳng tay trái có 02 vết thương dài 4cm và 5cm; vùng thái dương trái có vết thương dài 3cm, vết thương không nam nhỡ, cạnh sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/TgT ngày 07/01/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đoàn Văn H1 là 5%.

- Bà Nguyễn Thị P vào Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên lúc 23 giờ ngày 19/11/2015 điều trị đến ngày 27/11/2015 ra viện. Bệnh án xác định: Bà P bị chấn động não; vết thương rách da đầu vùng đỉnh phải do bị đánh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TgT ngày 06/01/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị P là 6%.

- Ông Trần Văn S vào Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên khám thương tích ngày 20/11/2015; giấy chứng nhận thương tích xác định: Ông S thái dương trán trái có vết xước 1cm; bả vai trái có một vết xước dài 22cm, đám bầm tím 7 x 15cm; vùng lưng có một đám nề 4 x 3cm; cánh tay trái có một đám nề 3 x 4cm, khuỷu tay (T) xây sát; cánh tay phải có một đám nề tím 12 x 15cm; bả vai phải nề 2 x 3cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT ngày 06/01/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Trần Văn S là 1%.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu trên chiếc gậy gỗ mà Đoàn Văn H1 sử dụng trong khi đánh nhau; lấy mẫu máu của bà P, của anh H1 để giám định. Tại kết luận giám định số 1058/C54(TT3) ngày 04/5/2016 Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát kết luận: Dấu vết ghi thu tại gậy tre là máu người; dấu vết máu người ghi thu tại gậy tre là của một người nam giới, không phải máu của Nguyễn Thị P và Đoàn Văn H1.

Quá trình điều tra không xác định được thương tích của bà Nguyễn Thị P và của anh Đoàn Văn H1 là do ai gây ra.

Tại bản cáo trạng số 47 ngày 23/01/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Đoàn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Trần Anh T bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 15/3/2017 Trần Anh T tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên 10.000.000đ để bồi thường cho Đoàn Văn H.

Ngày 19/12/2017 ông Trần Văn S là người bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Đoàn Văn H. Cùng ngày 19/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định số 07 đình chỉ vụ án đối với Đoàn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HSST ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Anh T 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc Trần Anh T phải bồi thường cho anh Đoàn Văn H tổng các khoản là 53.386.421đ; bị cáo T đã nộp 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho anh H, bị cáo T còn phải bồi thường tiếp 43.386.421đ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chậm thi hành bồi thường, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/02/2018 người bị hại anh Đoàn Văn H kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt và yêu cầu tù giam đối với Trần Anh T; đề nghị tăng bồi thường; đề nghị xem xét hành vi đồng phạm của ông Trần Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại anh Đoàn Văn H lúc đầu giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng trong quá trình thẩm vấn, anh H xin rút phần kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường, còn các yêu cầu kháng cáo khác giữ nguyên với lý do cho rằng sau khi gây thương tích cho anh đến nay T và ông S không hỏi han anh một câu nào mà tự mang 10 triệu đồng nộp vào Thi hành án để lấy tình tiết giảm nhẹ. Anh H thừa nhận được bịt đường ống nước thải của gia đình ông S nhưng cho rằng anh không được chém ông S mà ngược lại ông S chính là người dùng nhiều gạch đập anh nên ông S là đồng phạm với T nhưng ông Sơn không bị khởi tố, truy tố là bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh T cũng khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nêu; đồng thời bị cáo bổ sung tài liệu thể hiện ngày 15/5/2018 bị cáo nộp tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên số tiền 43.386.421đ để bồi thường cho anh Đoàn Văn H theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên và bị cáo T công khai xin lỗi anh Đoàn Văn H.

Trong phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu kháng cáo của bị hại; đại diện Viện kiểm sát cho rằng nguyên nhân xảy ra vụ án là do phía bị hại có lỗi bịt đường ống thoát nước thải của gia đình bị cáo làm nước thải tràn vào nhà bị cáo; việc xô sát xảy ra do đánh lộn giữa hai phía, hậu quả cả hai gia đình đều có

người bị thương tích; bị cáo gây thương tích cho người bị hại bằng con dao bị cáo lấy được của người bị hại khi xô sát với bố của bị cáo; khi phạm tội bị cáo đang là sinh viên, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh đề nghị cho hưởng án treo; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp 10 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho anh H, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp hết tiền bồi thường còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo công khai xin lỗi bị hại; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với ông Trần Văn S, tài liệu hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở kết luận là ông S đồng phạm với bị cáo Trần Anh T. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho rằng nguyên nhân dẫn đến vụ án là rất rõ, do tranh chấp đất đai. Nhưng trong vụ án này, ngoài anh H còn có anh H1, bà P cũng bị thương tích nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ là do ai gây ra. Anh H còn có vết thương ở trên trán nhưng cũng chưa làm rõ cơ chế hình thành vết thương và ai là người gây ra. Theo anh H khai thì anh H bị T chém bất ngờ từ phía sau; bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Từ đó người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Anh T đã chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm nên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo nhưng bị người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và yêu cầu tù giam đối với bị cáo Trần Anh T, đề nghị tăng bồi thường và đề nghị xem xét hành vi đồng phạm của ông Trần Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đoàn Văn H đã rút phần kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường nên các quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến việc bồi thường đã có hiệu lực pháp luật, cấp phúc thẩm không xét.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Gia đình ông Trần Văn S với gia đình anh em Đoàn Văn H1, Đoàn Văn H là hàng xóm sát nhà nhau; hai bên gia đình có mâu thuẫn tranh chấp phần đất mà gia đình ông S đặt đường ống thoát nước đi qua.

Khoảng 18 giờ ngày 19/11/2015 gia đình ông S đang ăn tối ở nhà thì thấy nước thải tràn vào nhà, ông S cùng cháu là anh B ra chỗ cống thoát nước thải xem thì thấy đường ống thoát nước bị nhét bịt kín, ông S và anh B moi hết ra cho thông rồi vào trong nhà tiếp tục ăn cơm. Khi đang ăn cơm, nghe tiếng cạch cạch, ông S ra xem thì thấy anh H đang dùng con dao tông đũa thanh gỗ để bịt ống thoát nước của gia đình ông S, thấy vậy ông S chửi anh H, hai bên cãi chửi

nhau. Thấy to tiếng cãi nhau, bà P, anh B và T chạy ra thì thấy ông S và anh H đang xô sát nhau, trên tay anh H có cầm một dao lao về phía ông S, thấy vậy T lao vào giằng được con dao của anh H và nói "có gì bình tĩnh nói chuyện". Ông S nhặt gạch ném anh H, anh H chạy về phía bồn hoa trước cửa nhà anh H lấy một con dao khác dạng dao phay chạy đến, thấy vậy T cầm con dao giằng được của anh H lúc trước chém về phía anh H, anh H giơ tay lên che đầu thì bị trúng vào tay và đầu làm anh H ngã ra đất. Lúc này anh H1 từ đằng sau cầm một đoạn gậy tre chạy đến vụt liên tiếp về phía ông S, T và bà P. T cầm dao khua khoắng về phía anh H1 để ngăn không cho H1 tiếp tục đánh ông S và bà P. Sau đó ông S tiếp tục nhặt gạch ném về phía anh H1 và anh H, anh H1 và anh H chạy vào nhà anh H rồi anh H vào bếp lấy một con dao phay chạy ra nhưng do ông S, anh B và T cũng đi vào nhà nên sự việc chấm dứt. Hậu quả: Anh H, anh H1, ông S, bà P đều bị thương tích phải vào viện khám và điều trị; kết quả giám định anh H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%, anh H1 là 5%, bà P là 6%, ông S là 1%.

Với hành vi gây thương tích cho anh Đoàn Văn H như nêu trên, bị cáo Trần Anh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" và đã áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tù giam đối với bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại và gây mất trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, cũng xét đến nguyên nhân xảy ra vụ án trước hết là do lỗi của người bị hại bị đường ống thoát nước thải của gia đình bị cáo làm nước thải tràn vào nhà bị cáo; từ đó dẫn đến hai bên cãi chửi, xô sát và đánh lộn lẫn nhau, hậu quả cả hai gia đình đều có người bị thương tích. Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo gây thương tích cho người bị hại bằng con dao bị cáo lấy được của người bị hại khi xô sát với bố của bị cáo. Về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh đề nghị cho hưởng án treo. Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp 10 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho người bị hại; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục nộp hết số tiền bồi thường còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo công khai xin lỗi bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo.

Xét trong trường hợp cụ thể này thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Nên kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và tù giam đối với bị cáo không được chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo đề nghị xem xét ông Trần Văn S đồng phạm với bị cáo Trần Anh T về tội cố ý gây thương tích thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án thì chưa đủ cơ sở kết luận ông Trần Văn S đồng phạm

với Trần Anh T về tội cố ý gây thương tích. Do đó kháng cáo này của anh H cũng không được chấp nhận.

[4] Với phân tích và nhận định trên thấy cần nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Đoàn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Anh T 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân phường TV, thành phố TN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Anh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận ngày 15/5/2018 bị cáo Trần Anh T đã nộp 43.386.421đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để bồi thường cho anh Đoàn Văn H (biên lai số 0003614).

Bị cáo Trần Anh T và người bị hại anh Đoàn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- T.H.A.D.S TP Thái Nguyên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Hiến

